TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 04-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh Tuấn.

Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 176/2022/QĐST-DS ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V; trụ sở: Số 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V – Chi nhánh Nam Bình Dương; địa chỉ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 27/9/2022), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987; thường trú: Xã A, huyện C, tỉnh T; tạm trú: Số 131G/2 Tổ 12, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V do ông Bùi Đức L đại diện trình bày:

Ngày 13/7/2017 ông Nguyễn Thanh P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V (sau đây viết tắt là VCB) có ký yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức tín dụng số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê. Phí phạt chậm thanh toán: 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); Phí rút tiền mặt là 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch); Phí vượt hạn mức (vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày; 8%/năm; từ 06 đến 15 ngày: 10%/năm; từ ngày 16 trở đi là 15%/năm số tiền vượt hạn mức).

Quá trình sử dụng thẻ, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể từ tháng 05 đến tháng 10/2022 ông Nguyễn Thanh P không thanh toán phần nợ đến hạn cho VCB. Mặc dù VCB đã nhiều lần gửi văn bản, liên hệ để yêu cầu ông Nguyễn Thanh P thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Nguyễn Thanh P vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như quy định tại Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của VCB đính kèm Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/7/2017. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh nên ngày 27/9/2022 VCB khởi kiện yêu cầu ông P phải trả cho VCB số tiền tính đến ngày 20/7/2022 là 9.193.668 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 4.762.868 đồng, lãi thẻ tín dụng là 1.241.480 đồng, phí chậm thanh toán là 3.085.509 đồng và phí vượt hạn mức là 108.811 đồng.

Quá trình tố tụng, ngày 02/11/2022 ông Nguyễn Thanh P thanh toán cho VCB số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này được Ngân hàng trừ vào tiền gốc thẻ tín dụng. Do đó, VCB xác định yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P phải trả cho VCB số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 04/01/2023 là 7.940.100 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 1.762.868 đồng, lãi thẻ tín dụng là 1.541.392 đồng, phí chậm thanh toán là 4.398.566 đồng và phí vượt hạn mức là 237.274 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Thanh P tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 05/01/2023 trở đi cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho VCB.

Đối với bà Nguyễn Thanh X, bà Huỳnh Thị Thanh T phía nguyên đơn xác định việc những người này có tên trong giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế chỉ nhằm thuận tiện cho việc liên lạc với ông P, họ không vay tiền của VCB và cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản tiền ông P vay. Do đó VCB không có yêu cầu gì đối với những người này.

- Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ bằng hình thức tống đạt trực tiếp và yêu cầu ông Nguyễn Thanh P có ý kiến trả lời bằng văn

bản đối với các yêu cầu của VCB nhưng ông P không có mặt, không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 25/11/2022, nhưng ông P vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập ông P tham gia phiên tòa vào ngày 16/12/2022 và ngày 04/01/2023 nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 16/12/2022 và 04/01/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án thông báo hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 16/12/2022 và 04/01/2023 nhưng vắng mặt hai lần không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét, Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/7/2017 có chữ ký của ông Nguyễn Thanh P. Đồng thời, tại mục 12 của Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế này có nội dung ông P xác nhận đã được Ngân hàng thông báo về Biểu phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế khi phát hành thẻ; ông P đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ "Các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đính kèm của Ngân hàng"; ông P cam kết kể từ thời điểm được Ngân hàng chấp thuận, các nội dung tại "Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế" và "Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế" tạo thành thoả thuận liên quan đến giao dịch phát hành và sử dụng thẻ ký giữa ông P với VCB. Như vậy, đây là giao dịch thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa ông P và VCB, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Ông P đã được thông báo hợp lệ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông P không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P tham gia tố tụng nhưng ông P vắng mặt không có lý do, tức là ông P đã tự từ bỏ quyền chứng minh và phản bác yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn cung cấp. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan*

chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Toà án căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

[4] Căn cứ vào thỏa thuận của hai bên tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/7/2017, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, căn cứ vào bảng sao kê tài khoản của ông P, biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại Vietcombank do VCB cung cấp thì quá trình sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa V0410000230 ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi và các khoản phí theo quy định tại các Điều 2 và Điều 4 của Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Xét, các bên đã thỏa thuận phí phạt chậm thanh toán là 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng (trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước cộng lũy kế trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước); Phí rút tiền mặt 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch); Phí vượt hạn mức (vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm; từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm; từ ngày 16 trở đi là15%/năm số tiền vượt hạn mức) nên ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản lãi, phí tính đến ngày 04/01/2023 là 7.940.100 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc thẻ tín dụng là 1.762.868 đồng; lãi thẻ tín dụng tạm tính là 1.541.392 đồng, phí chậm thanh toán là 4.398.566 đồng, phí vượt hạn mức là 237.274 đồng. Ông Nguyễn Thanh P còn phải có trách nhiệm tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh kể từ ngày 05/01/2023 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Ghi nhận ý kiến tự nguyện của nguyên đơn xác định bà Nguyễn Thanh X, bà Huỳnh Thị Thanh T phía nguyên đơn xác định việc những người này có tên trong giấy yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế chỉ nhằm thuận tiện cho việc liên lạc với ông P, họ không vay tiền của VCB và cũng không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến khoản tiền ông P vay nên không có yêu cầu gì đối với những người này.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh P về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V số tiền còn nợ tính đến ngày 04/01/2023 là 7.940.100 (bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc thẻ tín dụng là 1.762.868 (một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi tám) đồng; lãi thẻ tín dụng là 1.541.392 (một triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm chín mươi hai) đồng, phí chậm thanh toán là 4.398.566 (bốn triệu ba trăm chín mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu) đồng, phí vượt hạn mức là 237.274 (hai trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 05/01/2023 cho đến khi ông Nguyễn Thanh P thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam theo mức lãi suất, mức phí quy định tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/7/2017, Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VCB và biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ áp dụng cho khách hàng cá nhân tại Vietcombank.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh P phải chịu 397.005 (ba trăm chín mươi bảy nghìn không trăm lẻ năm) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004231 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương V và ông Nguyễn Thanh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02)

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hoàng